

BÀI 4: QUÀ TẶNG CỦA THIÊN NHIÊN

(Tản văn, Tùy bút)

Đọc – hiểu văn bản

CÓM VÒNG

(tiết 2)

-Vũ Bằng-

I. MỤC TIÊU

1. Về năng lực

1.1. Năng lực chung

Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp.

1.2. Năng lực đặc thù:

-Nhận biết được chất trữ tình, cái tôi, ngôn ngữ của tùy bút, tản văn.

-Nhận biết được chủ đề của văn bản; tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.

2. Về phẩm chất: Yêu nước, trân trọng những nét văn hoá truyền thống của dân tộc.

II. KẾ HOẠCH BÀI DẠY

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU

a. Mục tiêu:

- Kích hoạt tri thức nền (tùy bút, tản văn)
- Xác định nhiệm vụ học tập của tiết học.

b. Nội dung: ôn lại kiến thức về thể loại tùy bút

c. Sản phẩm học tập: câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV tổ chức trò chơi cho HS. Trò chơi “ Ai nhanh hơn?”

1/ Thể loại của văn bản Cóm Vòng là gì?

- a. Du ký
- b. Hồi ký
- c. Tiểu thuyết
- d. Tùy bút

2/ Hoàn thành thông tin sau:

Tùy bút là.....

3/ Điền từ vào chỗ trống:

Chất trữ tình ở tùy bút và tản văn là yếu tố được tạo từ..... để tạo nên rung động thẩm mỹ cho người đọc.

Cái tôi trong tùy bút và tản văn là yếu tố thể hiện.....của tác giả qua văn bản.

4/ Ngôn ngữ tùy bút thường?

a/ Tinh tế, sống động, mang hơi thở đời sống

b/Giàu hình ảnh và chất trữ tình

c/ Cả a và b

B2: Thực hiện nhiệm vụ

HS tham gia trò chơi (cá nhân)

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV gọi 1 vài học sinh.

- HS tham gia. HS nhận xét. GV nhận xét câu trả lời của HS.

B4: Kết luận, nhận định

- GV chiếu video ngắn giới thiệu về cốm và dẫn vào bài mới.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

II. Suy ngẫm và phản hồi	
1. Tình cảm, cảm xúc của tác giả	
a. Mục tiêu: - Nhận biết tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản. - Hình thành cho học sinh năng lực giao tiếp. - Phát triển kĩ năng giao tiếp, giải quyết vấn đề. b. Tổ chức thực hiện:	
HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
B1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV sử dụng bảng phụ ghi 2 đoạn văn: “Vì thế, ăn miếng cốm cho ra miếng cốm... Dịu dàng biết chừng nào! Mà cảm khái nhường bao!” GV trình chiếu câu hỏi: <i>? Tìm những từ ngữ thể hiện tình cảm, cảm xúc của tác giả</i> <i>==> Đó là tình cảm, cảm xúc như thế nào?</i> B2: Thực hiện nhiệm vụ HS thực hiện nhiệm vụ (đôi bạn cùng tiến) B3: Báo cáo kết quả - HS báo cáo kết quả - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn B4: Kết luận, nhận định - GV nhận xét câu trả lời của HS.	1. Tình cảm, cảm xúc của tác giả (ăn miếng cốm) cho ra miếng cốm; thanh lịch, cao quý; tiếc từng hạt rơi, hạt vãi; ăn từng chút một; nhón từng chút một chứ không được phũ phàng; nhai nhỏ nhẹ; ngẫm nghĩ tính chất thơm, tính chất ngọt của cốm phiêu phiêu như khí trời trong sạch; ăn một miếng cốm vào miệng là nuốt hương thơm của cánh đồng quê của cha ông ta vào lòng, dịu dàng biết chừng nào mà cảm khái thường bao => Từ đó, ta thấy tình cảm, cảm xúc của tác giả là: tình cảm yêu quý, trân trọng, triu mến, nâng niu từng hạt cốm

- Chốt tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản, bình giảng và chuyển dẫn sang mục sau.						
2. Chất trữ tình trong văn bản						
a. Mục tiêu: - Hình thành cho học sinh năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề. - Học sinh nhận ra chất trữ tình từ những chi tiết thể hiện sự hòa quyện tình cảm, cảm xúc của tác giả với vẻ đẹp của thiên nhiên, tạo vật trong văn bản. b. Tổ chức thực hiện:						
HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM					
B1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV chiếu đoạn văn và nêu câu hỏi “Màu sắc tương phản mà lại tôn lẫn nhau lên... khách Hà Nội có tiếng là sành ăn” “Người ta lấy mạ giã ra...thơm tho lạ lùng” GV đặt câu hỏi <i>?Tìm những chi tiết thể hiện sự hòa quyện tình cảm, cảm xúc của tác giả với vẻ đẹp của thiên nhiên, tạo vật trong văn bản và nêu tác dụng của chúng</i> GV sử dụng kĩ thuật khăn trải bàn và giao nhiệm vụ cho 4 nhóm: PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1 B2: Thực hiện nhiệm vụ 4 nhóm thực hiện nhiệm vụ GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn). B3: Báo cáo, thảo luận - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả;	2. Chất trữ tình trong văn bản <table border="1" data-bbox="786 772 1511 1747"> <thead> <tr> <th data-bbox="786 772 1246 869">Các chi tiết thể hiện sự hoà quyện</th><th data-bbox="1246 772 1511 869">Tác dụng</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="786 869 1246 1249"> Màu sắc, mùi vị của cốm <i>Màu sắc tương phản mà lại tôn lẫn nhau lên; giản dị mà thanh khiết; vị ngọt lừ của hồng nâng mùi thơm của cốm lên</i> </td><td data-bbox="1246 869 1511 1747" rowspan="2"> Cảm xúc, suy nghĩ của tác giả bộc lộ trực tiếp, sinh động, như hoà quyện với hương vị thơm mát thanh khiết của tự nhiên </td></tr> <tr> <td data-bbox="786 1249 1246 1747"> Hình ảnh các cô gái làng Vòng gánh cốm đi bán <i>Có ai, một buổi sáng mùa thu, ngồi nhìn ra đường phố, thấy những cô gái làng Vòng gánh cốm đi bán mà không nghe thấy lòng rộn rã yêu đương?</i> </td></tr> </tbody> </table>	Các chi tiết thể hiện sự hoà quyện	Tác dụng	Màu sắc, mùi vị của cốm <i>Màu sắc tương phản mà lại tôn lẫn nhau lên; giản dị mà thanh khiết; vị ngọt lừ của hồng nâng mùi thơm của cốm lên</i>	Cảm xúc, suy nghĩ của tác giả bộc lộ trực tiếp, sinh động, như hoà quyện với hương vị thơm mát thanh khiết của tự nhiên	Hình ảnh các cô gái làng Vòng gánh cốm đi bán <i>Có ai, một buổi sáng mùa thu, ngồi nhìn ra đường phố, thấy những cô gái làng Vòng gánh cốm đi bán mà không nghe thấy lòng rộn rã yêu đương?</i>
Các chi tiết thể hiện sự hoà quyện	Tác dụng					
Màu sắc, mùi vị của cốm <i>Màu sắc tương phản mà lại tôn lẫn nhau lên; giản dị mà thanh khiết; vị ngọt lừ của hồng nâng mùi thơm của cốm lên</i>	Cảm xúc, suy nghĩ của tác giả bộc lộ trực tiếp, sinh động, như hoà quyện với hương vị thơm mát thanh khiết của tự nhiên					
Hình ảnh các cô gái làng Vòng gánh cốm đi bán <i>Có ai, một buổi sáng mùa thu, ngồi nhìn ra đường phố, thấy những cô gái làng Vòng gánh cốm đi bán mà không nghe thấy lòng rộn rã yêu đương?</i>						

- GV gọi nhóm khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn B4: Kết luận, nhận định - GV nhận xét câu trả lời của HS. - Chốt kiến thức về chất trữ tình trong văn bản, bình giảng và chuyển dẫn sang mục sau.		Khi miêu tả thành phẩm cốm <i>Người ta lấy mạ giã ra, hoà với nước, làm thành một thứ phẩm xanh màu lá cây rồi hồ cốm cho thật đều tay: cốm đương mọc mảy, nổi hẳn màu lên và duyên dáng như cô gái dậy thì bỗng tự nhiên đẹp trội lên trong một buổi sáng mùa xuân tươi tốt.</i>	
3. Cái tôi của tác giả			
a. Mục tiêu: - Hình thành cho học sinh năng lực giao tiếp và hợp tác. - Phát triển kĩ năng tự chủ, tự học của bản thân. Mục tiêu yêu cầu cần đạt cô Nghi có xác định NL này không? - Nhận biết cái tôi của tác giả thể hiện qua văn bản. b. Tổ chức thực hiện:			
HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS		DỰ KIẾN SẢN PHẨM	
B1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV phát phiếu học tập, chiếu đoạn văn HS trao đổi theo nhóm, lần lượt theo các câu hỏi <i>? Cái tôi của tác giả được thể hiện qua văn bản như thế nào. Từ đó, em cảm nhận như thế nào về tâm hồn tác giả</i> PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2			
Cái tôi của tác giả	Biểu hiện trong văn bản	Cái tôi của tác giả	Biểu hiện trong văn bản
	Cách xưng gọi của tác giả		Cách xưng gọi của tác giả “Hỡi anh”, “ta”
	Cách nhìn mới mẻ của Vũ Bằng về cốm		Cách nhìn mới mẻ của Vũ Bằng về cốm <i>Cốm, một món quà trang nhã của Thần Nông đem từ những đồng quê bát ngát của tổ tiên ta lại cho ta, không thể khứng chịu được những cái gì phạm tục</i>
	Cách con người đối xử với thức quà		

..... Cảm nhận của em về tâm hồn của tác giả	Cách con người đối xử với thức quả <i>Ta vừa nhai nhỏ nhẹ; ngẫm nghĩ tính chất thơm, tính chất ngọt của cốm phiêu phiêu như khí trời trong sạch; ăn một miếng cốm vào miệng là nuốt hương thơm của cánh đồng quê của cha ông ta vào lòng</i> Tác giả có tâm hồn phong phú, tinh tế và có cái nhìn trân trọng với giá trị của nền văn hóa ẩm thực.
B2: Thực hiện nhiệm vụ HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm, GV hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn). B3: Báo cáo, thảo luận - HS báo cáo kết quả; - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn B4: Kết luận, nhận định - Nhận xét câu trả lời của HS. - Chốt kiến thức, bình giảng và chuyển dẫn sang mục sau.	
III. TỔNG KẾT??	
a. Mục tiêu: - Hình thành cho học sinh năng lực giải quyết vấn đề. - Phát triển kĩ năng tự chủ, tự học của bản thân. - Nhận biết được chủ đề của văn bản. Tổ chức thực hiện:	
HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
B1: Chuyển giao nhiệm vụ: - GV đặt câu hỏi: ? Rút ra chủ đề văn bản (HS trả lời cá nhân) B2: Thực hiện nhiệm vụ HS làm việc cá nhân B3: Báo cáo, thảo luận GV gọi một vài bạn trình bày câu trả lời, các bạn còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung. B4: Kết luận, nhận định GV nhận xét, bình giảng và chốt kiến thức.	Tình cảm yêu quý, trân trọng của tác giả đối với cốm và đối với văn hoá của dân tộc. Qua đó thể hiện tinh thần yêu quê hương, đất nước của tác giả.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG:

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc khái quát đặc điểm thể loại.

b) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

- **GV giao bài tập cho HS:** Em hãy chỉ ra một số đặc điểm của tùy bút thể hiện qua văn bản bằng cách thực hiện phiếu học tập sau:

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3

Đặc điểm của tùy bút	Thể hiện trong VB <i>Cốm Vòng</i>
Chất trữ tình	
Cái tôi của người viết	
Ngôn ngữ	

- **GV giao bài tập về nhà cho HS:** “Ồ mà thật vậy, sao cứ phải là lá sen mới gói được cốm? Mà sao cứ phải là rom tươi của cây lúa mới đem buộc được gói cốm?”. Hãy viết từ 3 đến 5 câu trình bày cách lí giải của em về câu hỏi trên.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV phát phiếu học tập

HS làm việc cá nhân

B3: Báo cáo, thảo luận

GV gọi một vài bạn trình bày câu trả lời, các bạn còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung.

GV sẽ thu lại tất cả các phiếu học tập của cá nhân để kiểm tra sự tiếp thu của HS về bài học.

B4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét thái độ làm việc, sản phẩm của HS và chốt kiến thức.

V. RÚT KINH NGHIỆM BÀI DẠY

.....
.....
.....